

Bản án số: 36/2024/DS-ST

Ngày: 26 - 4 - 2024

V/v tranh chấp hợp đồng
dịch vụ

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BẾN CÁT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lại Thị N Bích

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Trần Thị N Hạnh.
- Ông Lương Thanh Nhàn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Nga - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 13/2024/TLST-DS ngày 09 tháng 01 năm 2024 về việc: “Tranh chấp hợp đồng dịch vụ” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2024/QĐXXST-DS ngày 15 tháng 3 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 13/2024/QĐHPT-ST ngày 10 tháng 4 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Lê Hoàng T, sinh năm 1982; địa chỉ: Tổ 8, khu phố 6, phường TH, thị xã BC, tỉnh Bình Dương. Có mặt

Bị đơn: Ông Lương Minh T1, sinh năm 1988; địa chỉ thường trú: Tổ 14, ấp Tân Lập, xã AD, thị xã BC, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong Đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn ông Lê Hoàng T trình bày:

Do mối quan hệ quen biết, ông Lê Hoàng T và ông Lương Minh T1, ngày 20/7/2022 có thỏa thuận hợp đồng dịch vụ miệng với nhau theo đó ông T1 sẽ thực hiện thủ tục tách thửa + mua thổ cư đối với quyền sử dụng đất thửa đất số 523, tờ bản đồ số 39; tọa lạc tại xã Định An, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương

theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DG626146 cấp ngày 07/6/2022 cho ông Phạm Hoàng S với giá là 400.000.000 đồng.

Thực hiện hợp đồng, ông Lê Hoàng T đã giao bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DG626146 cấp ngày 07/6/2022 cho ông Phạm Hoàng S và chuyển khoản cho ông T1 thông qua số tài khoản của ông T1 mở tại Ngân hàng HD Bank với số tài khoản 7979179279, cụ thể:

+ Ngày 20/7/2022, nhận chuyển khoản từ số tài khoản 0127100888899999 của Lê Hoàng T với số tiền 185.000.000 đồng, nội dung giao dịch: Lê Hoàng T chuyển tiền mua thổ cư tách thửa 523 bản đồ 39;

+ Ngày 23/7/2022, nhận chuyển khoản từ số tài khoản 0127100888899999 của Lê Hoàng T với số tiền 100.000.000 đồng, nội dung giao dịch: Lê Hoàng T chuyển tiền lần 2 mua thổ cư tách thửa 523 bản đồ 39;

+ Ngày 23/11/2022, nhận chuyển khoản từ số tài khoản 0127100888899999 của Lê Hoàng T với số tiền 50.000.000 đồng, nội dung giao dịch: Lê Hoàng T chuyển tiền lần 3 mua thổ cư tách thửa 523 bản đồ 39;

+ Ngày 09/8/2023, nhận chuyển khoản từ số tài khoản 5504205137801 của bà Nguyễn Thị P với số tiền 36.000.000 đồng, nội dung giao dịch: Lê Hoàng T chuyển tiền cho mượn đóng thuế đất.

Mặc dù đã nhận bản chính giấy chứng nhận và số tiền 400.000.000 đồng nhưng ông T1 vẫn không thực hiện thủ tục tách thửa cho ông Lê Hoàng T. Ông Lê Hoàng T có tìm gặp ông T1 để hỏi nguyên nhân thì ông T1 hứa sẽ thực hiện. Tuy nhiên, đến nay ông T1 vẫn không thực hiện công việc như đã thỏa thuận và cũng không thanh toán tiền lại cho ông Lê Hoàng T nhưng có trả lại ông Lê Hoàng T bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DG626146 cấp ngày 07/6/2022 cho ông Phạm Hoàng S. Ông Lê Hoàng T tìm ông T1 yêu cầu trả lại tiền nhưng ông T1 cứ hẹn kéo dài không chịu thanh toán. Do vậy, ông Lê Hoàng T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc ông T1 trả lại số tiền 400.000.000 đồng đã nhận.

Số tiền dùng để giao dịch giữa ông Lê Hoàng T và ông T1 không liên quan đến tài sản chung giữa ông Lê Hoàng T và vợ là Đỗ Minh Hải L, sinh năm 1983; Tổ 8, khu phố 6, phường TH, thị xã BC, tỉnh Bình Dương.

Đối với bị đơn: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án không tổng đạt được các văn bản tố tụng cho bị đơn tại nơi đăng ký thường trú. Tòa án đã thực hiện việc tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập tham gia phiên tòa sơ thẩm cho bị đơn theo hình thức niêm yết công khai tại trụ sở của bị đơn, trụ sở Ủy ban nhân dân phường TH, thị xã BC, tỉnh Bình Dương và trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát đúng theo quy định tại Điều 179 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tuy nhiên, bị đơn ông Lương Minh T1 không đến Tòa án tham gia tố tụng, không ủy quyền cho

người khác tham gia, không gửi văn bản trình bày ý kiến trước yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và cũng không có đơn yêu cầu phản tố đối với nguyên đơn.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn ông T trình bày: Giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, do tính nhầm nên ông T có yêu cầu ông T1 thanh toán 400.000.000 đồng (trừ số tiền 36.000.000 đồng của bà Phương) còn lại là 340.000.000 đồng, do nhầm nên ông T xin xác định lại đề nghị Tòa án buộc ông T1 thanh toán số tiền 335.000.000 đồng.

Do bị đơn ông Lương Minh T1 đã không thực hiện đúng công việc theo thỏa thuận nên hợp đồng dịch vụ đã thỏa thuận đã tự động bị chấm dứt nên ông T không yêu cầu Tòa án tuyên chấm dứt hợp đồng nữa.

Đối với số tiền bà Phương chuyển khoản cho ông T1 giúp ông T thì ông T đã có Đơn xin rút yêu cầu ông T1 thanh toán số tiền 36.000.000 đồng.

Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát có ý kiến:

- Về tố tụng: Việc thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ là đúng theo quy định, các đương sự và những người tiến hành tố tụng đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung:

Căn cứ và các tài liệu chứng cứ và lời trình bày của đương sự cung cấp Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát có ý kiến như sau:

Nguyên đơn ông Lê Hoàng T khởi kiện yêu cầu Tòa án thị xã Bến Cát: Buộc ông T1 trả lại số tiền 400.000.000 đồng đã nhận từ việc thỏa thuận hợp đồng dịch vụ.

Căn cứ các tài liệu chứng cứ thu thập: Ngày 20/7/2022, ông Lê Hoàng T và ông Lương Minh T1 có thỏa thuận hợp đồng dịch vụ miệng với nhau theo đó ông T1 sẽ thực hiện thủ tục tách thửa, lên thổ cư đối với quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số 523, tờ bản đồ số 39; tọa lạc tại xã Định An, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DG626146 cấp ngày 07/6/2022 cho ông Phạm Hoàng S với giá dịch vụ số tiền 400.000.000 đồng. Tại thời điểm thỏa thuận, ông Phạm Hoàng S đã ủy quyền cho ông Lê Hoàng T toàn quyền quyết định đối với thửa đất trên (Theo Văn bản ủy quyền ngày 22/6/2022).

Thực hiện thỏa thuận của hai bên, ông T đã giao bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DG626146 cấp ngày 07/6/2022 của ông Phạm Hoàng S và chuyển khoản cho ông T1 thông qua số tài khoản của ông T1 mở tại Ngân hàng HD Bank với số tài khoản 7979179279, cụ thể:

+ Ngày 20/7/2022, nhận chuyển khoản từ số tài khoản 0127100888899999 của Lê Hoàng T với số tiền 185.000.000 đồng, nội dung giao dịch: Lê Hoàng T chuyển tiền mua thổ cư tách thửa 523 bản đồ 39;

+ Ngày 23/7/2022, nhận chuyển khoản từ số tài khoản 0127100888899999 của Lê Hoàng T với số tiền 100.000.000 đồng, nội dung giao dịch: Lê Hoàng T chuyển tiền lần 2 mua thổ cư tách thửa 523 bản đồ 39;

+ Ngày 23/11/2022, nhận chuyển khoản từ số tài khoản 0127100888899999 của Lê Hoàng T với số tiền 50.000.000 đồng, nội dung giao dịch: Lê Hoàng T chuyển tiền lần 3 mua thổ cư tách thửa 523 bản đồ 39;

+ Ngày 09/8/2023, nhận chuyển khoản từ số tài khoản 5504205137801 của bà Nguyễn Thị P với số tiền 36.000.000 đồng, nội dung giao dịch: Lê Hoàng T chuyển tiền cho mượn đóng thuế đất.

Theo Công văn số 360 ngày 06/3/2024 của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương trả lời: “Từ tháng 7 năm 2022 đến nay Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Dầu Tiếng không tìm thấy thông tin ông Lương Minh T1, sinh năm 1988, địa chỉ: tổ 14, ấp Tân Lập, xã An Điền, Tx. Bến Cát, tỉnh Bình Dương liên hệ Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Dầu Tiếng đăng ký đo đạc, tách thửa đối với thửa đất số 3584, tờ bản đồ số 40 tọa lạc tại xã Định An, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương”. Như vậy, từ thời điểm hai bên thỏa thuận đến nay, ông Lương Minh T1 không có liên hệ Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Dầu Tiếng đăng ký đo đạc, tách thửa đối với thửa đất trên.

Mặt khác, Theo Biên bản xác minh ngày 24/01/2024 của Công an xã An Điền cung cấp: “Ông Lương Minh T1 có đăng ký thường trú tại Tổ 14, ấp Tân Lập, xã An Điền, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương. Hiện tại ông T1 đã không còn thường xuyên cư trú, sinh sống ở đâu địa phương không rõ. Tại địa chỉ thường trú của ông T1 có mẹ ruột của ông T1 là bà Đỗ Thị Phúc, sinh năm 1968 đang cư trú sinh sống, tuy nhiên bà Phúc cũng không biết rõ hiện tại ông T1 đang ở đâu”.

Xác minh tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội thông tin tài khoản 7979179279 khách hàng ông Lương Minh T1. Xác minh nội dung thông tin tài khoản trên là đúng và có sao kê giao dịch chuyển tiền của ông T đối với chủ tài khoản là ông T1.

Tòa án đã triệu tập nhiều lần để thu thập, xác minh làm rõ yêu cầu của nguyên đơn nhưng ông T1 đều vắng mặt không có lý do là từ bỏ các quyền và nghĩa vụ chứng minh của mình theo quy định tại Điều 70 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Ngày 15/3/2024, ông Lê Hoàng T có đơn xin rút 01 phần yêu cầu khởi kiện đối số tiền mà ông T đã chuyển qua tài khoản của bà Nguyễn Thị P số tiền 36.000.000 đồng để nhờ bà Phương chuyển tiền cho ông T1. Xét thấy, việc rút đơn là tự nguyện nên ghi nhận. Do đó, đình chỉ 01 phần yêu cầu khởi kiện.

Tuy nhiên, quá trình nguyên cứu hồ sơ và các chứng cứ của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Dầu Tiếng cung cấp và biên bản xác minh nơi cư trú của bị đơn thì cần xem xét ông Lương Minh T1 có dấu hiệu hình sự hay không, nhưng Tòa án chưa đánh giá đúng bản chất của vụ kiện nên có công văn,

thông báo chuyên đơn, nội dung vụ việc kèm theo các chứng cứ có liên quan, đến Cơ quan Cảnh sát điều tra xác minh, làm rõ nguồn tin về tội phạm để giải quyết đúng theo quy định của pháp luật.

Xét thấy: Tòa án chưa thu thập chứng cứ, làm rõ những tình tiết trên là không đảm bảo giải quyết vụ án, căn cứ điểm c khoản 1 Điều 259 Bộ luật tố tụng dân sự đề nghị Tòa án tạm ngưng phiên tòa “Cần phải xác minh, thu thập bổ sung tài liệu, chứng cứ mà nếu không thực hiện thì không thể giải quyết được vụ án và không thể thực hiện được ngay tại phiên tòa”.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quan hệ pháp luật:

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền đã chuyển khoản theo thỏa thuận về hợp đồng dịch vụ giữa các bên nên đây là vụ án tranh chấp hợp đồng dịch vụ thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 26, 28 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thẩm quyền giải quyết:

Bị đơn có địa chỉ tại xã An Điền, thị xã Bến Cát và Hợp đồng dịch vụ được xác lập tại xã An Điền, thị xã Bến Cát nên theo quy định điểm a khoản 1 Điều 35; điểm c khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

[3] Về việc xét xử vắng mặt:

Tòa án đã tổng đạt thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập tham gia phiên tòa sơ thẩm cho bị đơn theo hình thức niêm yết công khai tại địa chỉ của bị đơn, trụ sở Ủy ban nhân dân xã An Điền, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương và trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát đúng theo quy định tại Điều 179 Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng bị đơn vẫn vắng mặt lần 2 không có lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[4] Về chứng cứ:

Nguyên đơn đồng ý sử dụng chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và chứng cứ do Tòa án thu thập theo Biên bản phiên họp tiếp cận, kiểm tra và công khai chứng cứ ngày 15/3/2024 và Thông báo kết quả việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ của Tòa án ngày 15/3/2024. Nguyên đơn không có yêu cầu thu thập thêm chứng cứ, không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ gì thêm, không yêu cầu triệu tập thêm người tham gia tố tụng; bị đơn không đến tham gia phiên tòa, không có ý kiến khiếu nại hay thắc mắc hoặc yêu cầu thu thập thêm chứng cứ. Tòa án sẽ căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ để giải quyết.

[5] Về người tham gia tố tụng

Nguyên đơn ông Lê Hoàng T và bà Đỗ Minh Hải L là vợ của ông Lê Hoàng T đều thống nhất số tiền dùng để giao dịch giữa ông Lê Hoàng T và ông T1 không liên quan đến tài sản chung giữa bà N và ông Lê Hoàng T. Bà L đề nghị Tòa án không đưa vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Do đó, Tòa án không đưa bà Lý đề nghị Tòa án không đưa vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[6] Về nội dung tranh chấp:

Trong quá trình tố tụng Tòa án đã tiến hành tổng đạt văn bản tố tụng theo quy định cho bị đơn nhưng bị đơn vắng mặt, không cung cấp tài liệu chứng cứ, không có văn bản trình bày đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên phải chịu hậu quả pháp lý về việc vắng mặt không lý do.

[6.1] Về yêu cầu thanh toán số tiền 335.000.000 đồng đã chuyển khoản để thực hiện hợp đồng dịch vụ:

Theo lời trình bày của nguyên đơn ông T thì ông T được ông Phạm Hoàng S là chủ sở hữu hợp pháp thửa đất số 523, tờ bản đồ số 39; tọa lạc tại xã Định An, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DG626146, số vào sổ CS06546 do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Bình Dương cấp ngày 07/6/2022 ủy quyền thực hiện các thủ tục liên quan đến thửa đất theo Hợp đồng ủy quyền ngày 22/6/2022 được công chứng tại Văn phòng công chứng Nguyễn Thị Thanh Vân. Ngày 05/7/2022, ông T và ông T1 có thỏa thuận dịch vụ mua thổ cư, phân lô, tách thửa đối với đất thửa đất số 523, tờ bản đồ số 39; tọa lạc tại xã Định An, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương với giá là 400.000.000 đồng.

Xét việc thỏa thuận là do các bên tự nguyện nên có hiệu lực pháp luật và ràng buộc trách nhiệm của các bên tham gia ký kết.

Thực hiện hợp đồng, ông T đã chuyển khoản cho ông T1 tổng số tiền 335.000.000 đồng, cụ thể qua các đợt chuyển khoản thông qua số tài khoản của ông T1 mở tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội với số tài khoản 7979179279, cụ thể:

+ Ngày 20/7/2022, chuyển khoản số tiền 185.000.000 đồng, nội dung giao dịch: Lê Hoàng T chuyển tiền mua thổ cư tách thửa 523 bản đồ 39;

+ Ngày 23/7/2022, chuyển khoản số tiền 100.000.000 đồng, nội dung giao dịch: Lê Hoàng T chuyển tiền lần 2 mua thổ cư tách thửa 523 bản đồ 39;

+ Ngày 23/11/2022, chuyển khoản số tiền 50.000.000 đồng, nội dung giao dịch: Lê Hoàng T chuyển tiền lần 3 mua thổ cư tách thửa 523 bản đồ 39.

Số tài khoản 7979179279 được xác định là của bị đơn ông T1 mở tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội theo Công văn số 05/CV-SHB-TA ngày 02/02/2024 của Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội.

Theo Công văn số 360/CNVPĐKĐĐ-ĐK&CGCN ngày 06/3/2024 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Dầu Tiếng xác định từ tháng 7/2022 đến nay Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Dầu Tiếng không tìm thấy thông tin ông Lương Minh T1, sinh năm 1988, địa chỉ: Tổ 14, ấp Tân Lập, xã AĐ, thị xã BC, tỉnh Bình Dương liên hệ Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Dầu Tiếng đăng ký đo đạc, tách thửa đối với thửa đất số 523, tờ bản đồ số 39; tọa lạc tại xã Định An, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

Do nhầm lẫn trong tính toán mà ông T cho rằng tổng số tiền chuyển khoản là 340.000.000 đồng, tại phiên tòa ông T xác định lại số tiền đã chuyển là 335.000.000 đồng.

Như vậy, có căn cứ xác định nguyên đơn ông T đã chuyển khoản cho bị đơn ông T1 và bị đơn ông T1 đã nhận đủ số tiền 335.000.000 đồng và bị đơn ông T1 chưa thực hiện công việc tách thửa, đăng ký đo đạc theo thỏa thuận nên việc nguyên đơn ông T yêu cầu bị đơn ông T1 thanh toán lại số tiền 335.000.000 đồng là có căn cứ chấp nhận.

Đối với hợp đồng dịch vụ được xác lập giữa nguyên đơn ông Lê Hoàng T với bị đơn ông Lương Minh T1 về việc ông T1 sẽ thực hiện thủ tục tách thửa, lên thổ cư đối với quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số 523, tờ bản đồ số 39; tọa lạc tại xã Định An, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DG626146 cấp ngày 07/6/2022 cho ông Phạm Hoàng S. Do nguyên đơn ông T trình bày hợp đồng đã tự động chấm dứt và không yêu cầu Tòa án xem xét nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[6.2] Đối với yêu cầu buộc bị đơn ông T1 thanh toán số tiền 36.000.000 đồng do ông T nhờ bà Phương chuyển khoản cho ông T1:

Ngày 15/3/2024, ông T đã có Đơn xin rút yêu cầu ông T1 thanh toán số tiền 36.000.000 đồng. Việc rút yêu cầu khởi kiện là tự nguyện nên Hội đồng xét xử sẽ đình chỉ giải quyết.

[7] Ý kiến của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát tại phiên tòa về việc Tòa án chưa đánh giá đúng bản chất của vụ kiện nên có công văn, thông báo chuyển đơn, nội dung vụ việc kèm theo các chứng cứ có liên quan đến Cơ quan Cảnh sát điều tra xác minh, làm rõ nguồn tin về tội phạm để giải quyết đúng theo quy định đề nghị Tòa án tạm ngưng phiên tòa theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 259 Bộ luật Tố tụng dân sự của Viện kiểm sát, thì thấy rằng:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và Tòa án thu thập được thì hành vi của bị đơn ông T1 chưa có dấu hiệu tội phạm nên Tòa án không chuyển thông tin qua Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát.

Tại phiên tòa, nguyên đơn trình bày trước khi khởi kiện ra Tòa án, nguyên đơn ông T đã làm đơn tố giác tội phạm tại Công an xã An Điền và Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát nhưng được hướng dẫn khởi kiện ra Tòa án bằng vụ án dân sự. Việc hướng dẫn bằng lời nói không có văn bản hướng dẫn cụ thể.

Như vậy, Tòa án vẫn tiếp tục xét xử vụ án theo quy định, việc xét xử vụ án dân sự không loại trừ trách nhiệm hình sự nên sẽ không ảnh hưởng đến việc điều tra khởi tố vụ án, khởi tố bị can (nếu có).

Do đó, ý kiến của Viện kiểm sát là không có căn cứ chấp nhận.

[8] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chấp nhận nên bị đơn ông T1 phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 119 và Điều 513, 514, 515, 516, 517, 518, 519 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 35, 39, 147, 227, 271, 273, 482 và Điều 483 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 26 và Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lê Hoàng T với bị đơn ông Lương Minh T1 về việc: “Tranh chấp hợp đồng dịch vụ”.

Ông Lương Minh T1 có trách nhiệm thanh toán cho ông Lê Hoàng T số tiền 335.000.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Đình chỉ giải quyết đối yêu cầu khởi kiện của ông Lê Hoàng T về việc buộc ông Lương Minh T1 thanh toán số tiền 36.000.000 đồng do ông T nhờ bà Phương chuyển khoản cho ông T1.

3. Về án phí:

Ông Lê Hoàng T không phải chịu. Hoàn trả cho ông Lê Hoàng T số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu tiền số 0002350 ngày 04/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

Ông Lương Minh T1 phải chịu 16.750.000 đồng (mười sáu triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong

thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lương Thanh Nhàn Trần Thị N Hạnh

Lại Thị N Bích

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Bến Cát;
- Chi cục THADS thị xã Bến Cát;
- Các đương sự;
- Lưu: HSPA, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lại Thị N Bích